

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2021/HS-ST

Ngày: 10 – 6 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di.

2. Ông Lê Hưng Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 10/6/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 16/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 24/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Minh H, sinh năm 2001, tại tỉnh Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 7, thị trấn L, huyện T2, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn D (chết) và bà Đào Thị L1; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 19/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Đình H1, sinh năm 1994, tại tỉnh Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B1, xã N, huyện H2, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã V1, huyện T2, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình T1 (chết) và bà Hoàng Thị L1; Có vợ Đình Thị P (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 06/8/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Thê Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ hung khí tự tạo. Bị cáo bị bắt ngày 19/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Võ Thị B**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn L, huyện T2, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Bảo S**, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã V1, huyện T2, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông **Điền Văn C**, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn L, huyện T2, tỉnh Bình Thuận.

3. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 11, thị trấn L, huyện T2, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Võ Thị B vay tiền góp của Điền Văn C 3.000.000 đồng và vay của Trịnh Văn V2 3.000.000 đồng, các bên thỏa thuận mỗi ngày B phải trả góp cho C và V2 mỗi người 150.000 đồng, Phạm Đình H1 và Vũ Minh H là người đi thu tiền cho V2 và C. Sau khi vay, B trả góp cho C và V2 được khoảng 07 - 08 ngày thì không trả nữa. Từ tháng 10/2020 đến ngày 18/01/2021, Phạm Đình H1 và Vũ Minh H nhiều lần gọi điện thoại và gặp Võ Thị B để đòi tiền nhưng B không chịu trả tiền.

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 18/01/2021 H1 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Bảo S đang đi trên đường thì nhìn thấy B đang đi bộ trên đường Võ Thị Sáu, hướng từ Liên Hương đến Bình Thạnh gần quán cà phê Ming house thuộc khu phố 5 thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong. Thấy B, H1 dừng xe mô tô lại, S biết việc B vay tiền nhưng không chịu trả nên S xuống xe đi đến dùng tay tát vào mặt B 2 - 3 cái rồi S điều khiển xe mô tô bỏ đi. Trong lúc H1 và B ngồi tại vị trí B bị đánh thì H1 có gọi điện cho Vũ Minh H nói gặp B ở gần quán cà phê Minghouse, khoảng 10 phút sau thì H và Hoàn nhỏ (không rõ lai lịch) điều khiển 2 xe mô tô đến. Tại đây H yêu cầu B trả tiền thì B nói chở B đến nhà dì là Nguyễn Thị T tại khu phố 11, thị trấn L, huyện T2 để nhờ T trả tiền giúp. Nghe vậy Hoàn nhỏ điều khiển xe mô tô chở B, H điều khiển xe mô tô chở H1 qua nhà T, sau đó Hoàn nhỏ điều khiển xe mô tô bỏ đi. Lúc này chỉ còn H1, H và B. B lấy điện thoại gọi cho ai đó nhưng không liên lạc được, một lúc sau thì T đi tới, B kể chuyện bị đánh cho T nghe, T chửi và dọa báo cho Công an thì H dùng chân đá vào vai B một cái làm B té ngã xuống nền nhà, B ngồi dậy H tiếp tục đá một cái nữa vào người của B, H cầm viên gạch ống 4 lỗ đánh vào nón bảo hiểm B đang đội trên đầu. H1 đi đến dùng tay đánh vào mặt của B 2 cái. Sau đó H nắm cổ áo của B hăm dọa buộc B phải leo lên xe mô tô cho H điều khiển chở B ngồi giữa, H1 ngồi phía sau đưa về nơi ở là nhà của C ở khu phố 7 thị trấn L, huyện T2. Tại đây, H và H1 buộc B ngồi tại chỗ rửa chén bát phía sau nhà Công để người thân của B mang tiền đến trả nợ. Khoảng 30 phút sau, Công an huyện Tuy Phong đến đưa H1, H, B về trụ sở làm việc và thu giữ tại nhà của C 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 86B1-480.06; 07 cây dao phóng lộn, 03 cây rựa, 02 cây mã tấu tự tạo.

Quá trình làm việc H, H1 đều khai nhận hành vi của mình.

Võ Thị B có thương tích không đáng kể nên từ chối đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và không yêu cầu xử lý H, H1, S về hành vi cố ý gây thương tích cho B.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSTP-HS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Vũ Minh H và Phạm Đình H1 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Minh H và Phạm Đình H1 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, mỗi bị cáo từ 06 – 09 tháng tù. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng do không có giá trị sử dụng.

- *Ý kiến của bị cáo Vũ Minh H, Phạm Đình H1:* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Võ Thị B, người làm chứng Nguyễn Bảo S, Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra bị hại, người làm chứng đã cung cấp đầy đủ lời khai. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Võ Thị B vay tiền góp của V2 và C với hình thức trả góp hàng ngày, bị cáo Phạm Đình H1 và bị cáo Vũ Minh H đi lấy tiền dùm cho V2 và C. Từ tháng 10/2020 đến ngày 18/01/2021, bị cáo H1 và bị cáo H nhiều lần gọi điện thoại và gặp Võ Thị B để đòi tiền nhưng B không chịu trả tiền. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, bị cáo H1 và bị cáo H có hành vi đe dọa, khống chế Võ Thị B đưa đến nhà của C tại khu phố 7 thị trấn L, huyện T2 và buộc B ngồi tại chỗ rửa chén bát phía sau nhà để người nhà của B đem tiền đến trả nợ. Hành vi của các bị cáo đã đủ

các yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là coi thường pháp luật, dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để uy hiếp bị hại nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại tổng cộng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo là người thực hành và không có sự bàn bạc từ trước, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung về toàn bộ tội phạm đã xảy ra. Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe xe mô tô Yamaha Sirius biển số 86B1 – 480.06 các bị cáo sử dụng để bắt giữ B là tài sản của Điền Văn C, C không biết các bị cáo dùng xe mô tô trên để bắt giữ B nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe mô tô Yamaha Sirius biển số 86B1 – 480.06 cho Điền Văn C là có căn cứ.

Đối với vật chứng là 07 cây dao phóng lộn, 03 cây rựa, 02 cây mã tấu tự tạo là vật cấm lưu hành, 01 mũ bảo hiểm màu trắng có quai, bị nứt vỡ trên đỉnh mũ chéch về phía bên trái, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đối với Vũ Minh H đã có hành vi tàng trữ 07 cây dao phóng lộn, 03 cây rựa, 02 cây mã tấu tự tạo; đối với Nguyễn Bảo S đã có hành vi đe dọa và đánh Võ Thị B nhưng không tham gia cùng H và H1 bắt giữ B nên Cơ quan cảnh sát điều tra có văn bản đề nghị Công an huyện Tuy Phong xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Minh H và Phạm Đình H1 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 157; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/01/2021.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình H1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 07 cây dao phóng lợn, 03 cây rựa, 02 cây mã tấu tự tạo, 01 mũ bảo hiểm màu trắng có quai, bị nứt vỡ trên đỉnh mũ chệch về phía bên trái.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

3. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Minh H và Phạm Đình H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ